TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 - AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **43**/2025/DS-ST
Ngày 23/9/2025
V/v *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"*.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà **Lê Thị Thanh Thảo**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Hà Ứng Cương**

Ông **Nguyễn Duy Khương**

***Thư ký phiên tòa ghi biên bản phiên tòa*:** Bà **Trần Thị Như Ngọc** - Thư ký TAND khu vực 3 - An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - An Giang: Bà **Trương Thị Mỹ Tiên** - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2025, tại phòng xử án Tòa án nhân dân khu vực 3 - An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 232/2024/TLST- DS ngày 11 tháng 11 năm 2024 về việc "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2025/QĐXXST-DS ngày 16 tháng 7 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2025/QĐST-DS ngày 11 tháng 8 năm 2025 và Thông báo về việc dời ngày xét xử số 08/2025/TB-TA ngày 26 tháng 8 năm 2025, giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCPPT TPHCM (HDB)**

Địa chỉ: 25 Bis Nguyễn Thị Minh Khai, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh (nay là 25 Bis Nguyễn Thị Minh Khai, phường Sài Gòn, thành phố Hồ Chí Minh).

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Phạm Quốc Th**- Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông **Nguyễn Xuân Đ**- Chức vụ: Giám đốc Phòng giao dịch Minh Lương- Chi nhánh Kiên Giang (theo Quyết định về việc ủy quyền khởi kiện, tham gia tố tụng và thực hiện các thủ tục pháp lý liên quan của Đơn vị kinh doanh số 3385/2024/QĐ-TGĐ ngày 22/8/2024).

Người được uỷ quyền lại: Ông **Hồ Hoàng N** - Chức vụ: Chuyên viên quan hệ khách hàng cá nhân - Ngân hàng TMCPPT TPHCM- Phòng giao dịch Minh Lương - Chi nhánh Kiên Giang (theo Giấy ủy quyền ngày 01/7/2025).

* Bị đơn: Bà Danh Thị H, sinh năm 1972 và ông Danh D, sinh năm 1962

Cùng địa chỉ: Khu phố ML, thị trấn ML, huyện CT, tỉnh KG (nay là khu phố ML, xã CT, tỉnh AG).

(Ông N có mặt; bà H và ông D vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn và tại phiên tòa ông Hồ Hoàng N là người được ủy quyền lại của nguyên đơn trình bày như sau:***

Vào ngày 14/10/2021, Bà Danh Thị H và ông Danh D có ký Hợp đồng tín dụng với Ngân hàng TMCPPT TPHCM (HDBank) - Chi nhánh Kiên Giang - Phòng giao dịch Minh Lương, cụ thể như sau: Hợp đồng tín dụng số 40549/21MN/HĐTD ngày 14/10/2021, mục đích vay: bổ sung vốn nuôi heo; thời hạn vay là 12 tháng, số tiền vay là 1.350.000.000 đồng; lãi suất trong hạn là 12%/năm, lãi suất này được cố định trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày bên nhận nợ nhận tiền vay, lãi suất cho vay trong hạn được điều chỉnh 03 tháng/lần theo quy định của HDBank tại thời điểm điều chỉnh; được giải ngân với số tiền 500.000.000 đồng, theo Khế ước nhận nợ số 40549/21MN/HĐTD/KUNN03 ngày 10/10/2023 và số tiền 850.000.000 đồng theo Khế ước nhận nợ số 40549/21MN/HĐTD/KUNN04 ngày 27/10/2023.

Để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ cho Hợp đồng tín dụng nêu trên, Bà Danh Thị H và ông Danh D đã ký Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ của người khác số 33140/21MN/HĐBĐ ngày 14/10/2021, được công chứng tại Văn phòng Công chứng Trương Hồng Sương ngày 14/10/2021 và đăng ký giao dịch bảo đảm tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang ngày 14/10/2021.

Tài sản đảm bảo gồm:

+ Quyền sử dụng đất thuộc thửa đất số 666, tờ bản đồ số 23, diện tích 862,1m^2, mục đích sử dụng: đất trồng cây lâu năm; đất tọa lạc tại khu phố Minh Long, thị trấn Minh Lương, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang (nay là khu phố Minh Long, xã Châu Thành, tỉnh An Giang); được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Kiên Giang cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CV 715637 ngày 18/8/2020 cho bà Danh Thị Hạnh.

+ Quyền sử dụng đất thuộc thửa đất số 2063, tờ bản đồ số 25, diện tích 4342m^2, mục đích sử dụng: đất trồng lúa; đất tọa lạc tại khu phố Minh Long, thị trấn Minh Lương, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang (nay là khu phố Minh Long, xã Châu Thành, tỉnh An Giang); được UBND huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BA 486196 ngày 22/3/2011 cho ông Danh D và bà Danh Thị H.

Sau khi vay vốn, Bà Danh Thị H và ông Danh D có thanh toán lãi của khoản vay được vài kỳ, đến tháng 4/2024 thì mất khả năng thanh toán gốc và lãi cho Ngân hàng dẫn đến vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng.

Tính đến ngày 23/9/2025, Bà Danh Thị H và ông Danh D còn nợ Ngân hàng tổng cộng: 1.679.661.732 đồng. Cụ thể như sau:

+ Đối với Khế ước nhận nợ số 40549/21MN/HĐTD/KUNN03 ngày 10/10/2023 thì số tiền nợ gốc là 500.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn là 29.755.242 đồng và tiền lãi quá hạn là 93.139.436 đồng.

+ Đối với Khế ước nhận nợ số 40549/21MN/HĐTD/KUNN04 ngày 27/10/2023 thì số tiền nợ gốc là 850.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn là 56.747.397 đồng, tiền lãi quá hạn là 150.019.657 đồng.

Nay Ngân hàng TMCPPT TPHCM yêu cầu Tòa án nhân dân khu vực 3 - An Giang giải quyết:

Buộc Bà Danh Thị H và ông Danh D phải thanh toán ngay cho Ngân hàng tổng số tiền tạm tính đến ngày 23/9/2025 là 1.679.661.732 đồng, cụ thể như sau:

+ Đối với Khế ước nhận nợ số 40549/21MN/HĐTD/KUNN03 ngày 10/10/2023 thì số tiền nợ gốc là 500.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn là 29.755.242 đồng và tiền lãi quá hạn là 93.139.436 đồng và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 24/9/2025 theo mức lãi suất đã thỏa thuận tại các Khế ước nhận nợ cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ cho Ngân hàng.

+ Đối với Khế ước nhận nợ số 40549/21MN/HĐTD/KUNN04 ngày 27/10/2023 thì số tiền nợ gốc là 850.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn là 56.747.397 đồng, tiền lãi quá hạn là 150.019.657 đồng và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 24/9/2025 theo mức lãi suất đã thỏa thuận tại các Khế ước nhận nợ cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ cho Ngân hàng.

Trường hợp Bà Danh Thị H và ông Danh D không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng thì Ngân hàng được quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án phát mãi tài sản mà Bà Danh Thị H và ông Danh D đã thế chấp cho Ngân hàng, toàn bộ số tiền thu được từ việc phát mãi tài sản đảm bảo được dùng để cấn trừ nghĩa vụ trả nợ của Bà Danh Thị H và ông Danh D đối với Ngân hàng. Nếu số tiền phát mãi tài sản đảm bảo không đủ để thanh toán hết các khoản nợ thì Bà Danh Thị H và ông Danh D phải có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ tại Ngân hàng TMCPPT TPHCM.

**** Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn bà Danh Thị H và ông Danh D:*** đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; Thông báo hoãn phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa; và Thông báo mở lại phiên tòa nhưng bà H và ông D đều không có mặt và cũng không có ý kiến trình bày đối với các yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng TMCPPT TPHCM (HDBank).

*** Tại phiên tòa:**

- Người được ủy quyền lại của nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đối với bị đơn bà Danh Thị Hạnh và ông Danh Dinh.

- Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát như sau:

+ Về tố tụng: Thẩm phán thực hiện đúng và đầy đủ các quy định về xác định thẩm quyền, thu thập chứng cứ, yêu cầu đương sự cung cấp chứng cứ, thủ tục tống đạt văn bản tố tụng, thời hạn chuẩn bị xét xử; đồng thời tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) và thư ký tuân thủ trình tự tố tụng tại phiên tòa, đương sự có mặt thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tại tòa.

+ Về nội dung: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc Bà Danh Thị H và ông Danh D phải trả cho Ngân hàng TMCPPT TPHCM (HDBank) số tiền tính đến ngày 23/9/2025 tổng cộng là 1.679.661.732 đồng, cụ thể như sau: đối với Khế ước nhận nợ số 40549/21MN/HĐTD/KUNN03 ngày 10/10/2023 thì số tiền nợ gốc là 500.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn là 29.755.242 đồng và tiền lãi quá hạn là 93.139.436 đồng; đối với Khế ước nhận nợ số 40549/21MN/HĐTD/KUNN04 ngày 27/10/2023 thì số tiền nợ gốc là 850.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn là 56.747.397 đồng, tiền lãi quá hạn là 150.019.657 đồng và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 24/9/2025 theo mức lãi suất đã thỏa thuận tại các Khế ước nhận nợ cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ cho Ngân hàng. Nếu bà H và ông D không thực hiện nghĩa vụ thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu phát mãi tài sản để thu hồi nợ.

Các đương sự phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Ngân hàng TMCPPT TPHCM khởi kiện yêu cầu Bà Danh Thị H và ông Danh D trả số tiền vay gốc và lãi theo Hợp đồng tín dụng mà hai bên đã ký kết nên đây là "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025; đồng thời Bà Danh Thị H và ông Danh D có nơi cư trú tại khu phố Minh Long, thị trấn Minh Lương, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang (nay là khu phố Minh Long, xã Châu Thành, tỉnh An Giang) nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 3 - An Giang theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025 và Điều 5 Nghị quyết số 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27/6/2025 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn Bà Danh Thị H và ông Danh D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Tại phiên tòa, người được ủy quyền lại của nguyên đơn đồng ý để Tòa án tiếp tục xét xử vụ án vắng mặt bị đơn. Do vậy, căn cứ Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025, Toà án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn bà Danh Thị Hạnh và ông Danh Dinh.

[3] Về nội dung vụ án: Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCPPT TPHCM (HDBank).

[3.1] Về nợ gốc: Theo hợp đồng tín dụng số 40549/21MN/HĐTD ngày 14/10/2021; Khế ước nhận nợ số 40549/21MN/HĐTD/KUNN03 ngày 10/10/2023 và Khế ước nhận nợ số 40549/21MN/HĐTD/KUNN04 ngày 27/10/2023 thì Bà Danh Thị H và ông Danh D vay của Ngân hàng TMCPPT TPHCM số tiền tổng cộng là 1.350.000.000 đồng. Ngân hàng TMCPPT TPHCM đã giải ngân số tiền 1.350.000.000 đồng cho bà Hạnh và ông Dinh. Trong quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng, bà H và ông D mất khả năng thanh toán nên không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng như đã thỏa thuận. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ đầy đủ các văn bản tố tụng của Tòa án cho bị đơn nhưng bị đơn không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện, các chứng cứ do nguyên đơn cung cấp cũng như không có yêu cầu phản tố hay yêu cầu độc lập nên căn cứ vào các khoản 1, 2 và 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, có thể khẳng định về chứng cứ mà nguyên đơn cung cấp là hợp lệ. Do đó, Ngân hàng TMCPPT TPHCM yêu cầu bà H và ông D trả số tiền nợ gốc là 1.350.000.000 đồng (đối với cả Khế ước nhận nợ số 40549/21MN/HĐTD/KUNN03 ngày 10/10/2023 và Khế ước nhận nợ số 40549/21MN/HĐTD/KUNN04 ngày 27/10/2023) là có căn cứ và phù hợp theo quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Buộc bà H và ông D phải trả cho Ngân hàng TMCPPT TPHCM số tiền nợ gốc là 1.350.000.000 đồng.

[3.2] Về lãi suất: Tại phiên tòa, ông N là người được ủy quyền lại của nguyên đơn Ngân hàng TMCPPT TPHCM xác nhận từ khi vay cho đến nay bà H và ông D có đóng tiền lãi cho Ngân hàng số tiền là 17.569.706 đồng (đối với số tiền vay gốc là 500.000.000 đồng) và 28.906.508 đồng (đối với số tiền vay gốc là 850.000.000 đồng). Tính đến ngày 23/9/2025, bà H và ông D còn nợ đối với Khế ước nhận nợ số 40549/21MN/HĐTD/KUNN03 ngày 10/10/2023 số tiền lãi trong hạn là 29.755.242 đồng và tiền lãi quá hạn là 93.139.436 đồng; đối với Khế ước nhận nợ số 40549/21MN/HĐTD/KUNN04 ngày 27/10/2023 thì số tiền lãi trong hạn là 56.747.397 đồng, tiền lãi quá hạn là 150.019.657 đồng. Nay Ngân hàng yêu cầu bà H và ông D phải trả cho Ngân hàng số tiền lãi nêu trên và yêu cầu bà H, ông D phải tiếp tục trả cho Ngân hàng số tiền lãi phát từ ngày 24/9/2025 cho đến khi trả xong nợ với mức lãi suất theo các Khế ước nhận nợ đã ký kết nêu trên. HĐXX xét thấy, yêu cầu này là phù hợp nên HĐXX chấp nhận. Buộc bà H, ông D phải trả cho Ngân hàng số tiền lãi trong hạn là 29.755.242 đồng và tiền lãi quá hạn là 93.139.436 đồng (đối với Khế ước nhận nợ số 40549/21MN/HĐTD/KUNN03 ngày 10/10/2023); số tiền lãi trong hạn là 56.747.397 đồng, tiền lãi quá hạn là 150.019.657 đồng (đối với Khế ước nhận nợ số 40549/21MN/HĐTD/KUNN04 ngày 27/10/2023) và bà H, ông D còn phải tiếp tục trả lãi phát sinh cho Ngân hàng kể từ ngày 24/9/2025 cho đến khi thanh toán hết nợ với mức lãi suất theo các Khế ước nhận nợ đã ký kết nêu trên.

[3.3] Về tài sản thế: Theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ của người khác số 33140/21MN/HĐBĐ ngày 15/4/2020. HĐXX xét thấy, việc thế chấp tài sản nêu trên giữa bà H, ông D với Ngân hàng là hoàn toàn tự nguyện và tài sản thế chấp đã được đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định nên cần duy trì để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng. Do đó, nếu bà H, ông D không tự nguyện thanh toán nợ cho Ngân hàng thì cần duy trì Hợp đồng thế chấp nêu trên để đảm bảo cho việc thi hành án.

[4] Về ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa: Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - An Giang phù hợp với nhận định của HĐXX nên chấp nhận.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm giá ngạch:

Án phí được tính như sau: 1.679.661.732 đồng là 36.000.000 đồng + 3% x (1.679.661.732 đồng – 800.000.000 đồng) = 62.389.852 đồng.

Buộc Bà Danh Thị H và ông Danh D phải chịu án phí là 62.389.852 đồng (Sáu mươi hai triệu ba trăm tám mươi chín nghìn tám trăm năm mươi hai đồng).

Ngân hàng TMCPPT TPHCM không phải chịu án phí do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025;

- Căn cứ Điều 463 và Điều 466 Bộ luật dân sự 2015;

- Căn cứ Điều 5 Nghị quyết số 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27/6/2025 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

- Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCPPT TPHCM (HDBank).

Buộc Bà Danh Thị H và ông Danh D phải trả cho Ngân hàng TMCPPT TPHCM số tiền tính đến ngày 23/9/2025 tổng cộng là 1.679.661.732 đồng, cụ thể như sau:

+ Đối với Khế ước nhận nợ số 40549/21MN/HĐTD/KUNN03 ngày 10/10/2023 thì số tiền nợ gốc là 500.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn là 29.755.242 đồng và tiền lãi quá hạn là 93.139.436 đồng;

+ Đối với Khế ước nhận nợ số 40549/21MN/HĐTD/KUNN04 ngày 27/10/2023 thì số tiền nợ gốc là 850.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn là 56.747.397 đồng, tiền lãi quá hạn là 150.019.657 đồng

Và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 24/9/2025 (đôi với 02 khế ước nêu trên) theo mức lãi suất đã thỏa thuận tại các Khế ước nhận nợ đã ký với Ngân hàng.

Khi bà H, ông D trả xong nợ thì Ngân hàng TMCPPT TPHCM có trách nhiệm trả lại cho bà Hạnh, ông Dinh:

+ 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CV 715637 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Kiên Giang cấp ngày 18/8/2020 cho bà Danh Thị Hạnh đứng tên;

+ 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BA 486196 do UBND huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang cấp ngày 22/3/2011 cho ông Danh D và bà Danh Thị H đứng tên.

(Theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ của người khác số 33140/21MN/HĐBĐ ngày 14/10/2021).

Trường hợp bà H, ông D không thực hiện nghĩa vụ thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ số tiền nợ cho Ngân hàng TMCPPT TPHCM thì Ngân hàng TMCPPT TPHCM có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án phát mãi tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ của người khác số 33140/21MN/HĐBĐ ngày 14/10/2021 để thu hồi nợ.

[2] Về án phí dân sự sơ thẩm giá ngạch:

Buộc Bà Danh Thị H và ông Danh D phải chịu án phí là 62.389.852 đồng (Sáu mươi hai triệu ba trăm tám mươi chín nghìn tám trăm năm mươi hai đồng).

Trả lại cho Ngân hàng TMCPPT TPHCM số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 26.913.000 đồng *(Hai mươi sáu triệu chín trăm mười ba nghìn đồng)* theo lai thu số 0005891 ngày 06 tháng 11 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

[3] Quyền kháng cáo: Ngân hàng TMCPPT TPHCM có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà Danh Thị H và ông Danh D có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- VKSND khu vực 3 - An Giang;
- Thi hành án dân sự tỉnh An Giang;
- Lưu hồ sơ.

Lê Thị Thanh Thảo